

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 388 /2020/DS-ST

Ngày: 28 – 12 – 2020

V/v “*Tranh chấp về hợp đồng*

Dân sự vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Minh;

2. Bà Dương Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn M** (tên thường gọi **T**), sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp TT, xã TLT, huyện CT, Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông **Vũ Tấn Đ**, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp TP, xã TLT, huyện CT, Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:**

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 anh Nguyễn Văn M cho anh Vũ Tấn Đ vay số tiền 40.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay 04 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Anh Vũ Tấn Đ có viết giấy biên nhận mượn tiền và ký tên. Tuy nhiên đến hạn trả nợ, anh Đ không trả tiền và cố tình tránh mặt.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Vũ Tấn Đ phải trả cho anh số tiền vốn vay 40.000.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho bị đơn Vũ Tấn Đ nhưng anh Đ không có tự khai trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ của nguyên đơn. Tòa án Thông báo cho anh Vũ Tấn Đ giao nộp bổ sung chứng cứ chứng minh số tiền còn nợ và đã thanh toán nợ hay chưa nhưng anh Đ không có ý kiến và cũng không giao nộp chứng cứ. Tòa án Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập anh Vũ Tấn Đ họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Đ không đến Tòa án tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu;
- Bị đơn vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:**

Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa (có bài phát biểu), Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, HĐXX, Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng; Bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung thêm.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào quy định Điều 463, 466 BLDS năm 2015 đề nghị HĐXX : Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Văn M. Buộc anh Vũ Tấn Đ trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền 40.000.000 đồng. Thời hạn thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] – Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân

sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng vay. HĐXX xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Nguyễn Văn M yêu cầu anh Vũ Tấn Đ phải trả số tiền 40.000.000đồng vốn vay.

Xét nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh anh Vũ Tấn Đ vay số tiền 40.000.000 đồng là giấy mượn tiền ngày 16/5/2018 do anh Vũ Tấn Đ viết và ký tên; Nội dung giấy mượn tiền thể hiện Vũ Tấn Đ có mượn của anh T (tên thường gọi của anh Nguyễn Văn M theo xác nhận của địa phương nơi anh đang cư trú) số tiền là 40.000.000đồng, cam kết sau thời hạn 04 tháng sẽ hoàn trả lại cho anh T. Tòa án đã thông báo cho anh Đ được biết nhưng anh Đ không có ý kiến phản đối. Do vậy, Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xác định các tình tiết nêu trên là có thật.

Xét số tiền anh M yêu cầu anh Vũ Tấn Đ phải trả là 40.000.000đồng, xuất phát từ số tiền phải thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay tài sản đến hạn. Anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Do vậy anh M yêu cầu anh Đ phải trả số tiền 40.000.000đồng là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát :

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật như đã phân tích trên nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Các Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M.

Buộc anh Vũ Tấn Đ phải trả cho anh Nguyễn Văn M số tiền 40.000.000đồng (bốn mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: anh Vũ Tấn Đ phải chịu 2.000.000đồng án phí DSST.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn M số tiền 1.000.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003212 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND.HCT
- Chi cục THADS.HCT.
- Các Đ/S.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn